

Bản án số: 87/2020/HSST
Ngày: 07-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Hương Giang

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Bích Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thành Châu

Bà Võ Thị Nam

Ông Bùi Quang Việt

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Hồ Ngọc Trường

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Mai Văn Biên – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2020/HSST ngày 07 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1649/2020/HSST-QĐ ngày 17 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thanh T; Sinh ngày 27/02/1990 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 4/61A, ấp N, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T và bà Hồng V; Có vợ tên Lê Thị Hồng Nh (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2008.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án số 67/HSST ngày 09/4/2012 của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị bắt, tạm giam ngày 01/8/2019 - Có mặt.

2. Nguyễn Ngọc Hoài P; Sinh năm 1989 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 270/16 NTT, Phường G, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Thị

Tùng Th; Chưa có chồng và có 04 con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2017.

Tiền án: Tại Bản án số 217/2015/HSST ngày 15/12/2015 của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 (bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. (Bị cáo chưa thi hành án).

Tiền sự: Không.

Bị bắt, tạm giam ngày 01/8/2019 - Có mặt.

3. Nguyễn Thị Mỹ L; Sinh ngày 25/6/1986 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 115/4 Tổ C, Khu phố G, phường T, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Dân tộc: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T và bà Đinh Thị R; Bị cáo chưa có chồng, có 02 con (lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2017; Tiền án: Không.

Tiền sự: Tại Quyết định số 69/QĐ-UBND ngày 26/01/2019 của Ủy ban nhân dân phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12 quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại phường về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn 03 tháng kể từ ngày 26/01/2019. (Bị cáo chấp hành xong ngày 26/4/2019).

Bị bắt, tạm giam ngày 01/8/2019 - Có mặt.

4. Huỳnh Thị Ngọc Tr; Sinh ngày 10/7/1993 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 110/4 Tổ A, Khu phố E, phường T, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Ngọc S và bà Cao Kim L; Bị cáo chưa có chồng, con; Tiền án; tiền sự: Không.

Bị bắt, tạm giam ngày 01/8/2019 - Có mặt.

Người bào chữa:

Bà Lê Nguyễn Quỳnh Thi là Luật sư của Văn phòng luật sư Quỳnh Thi thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh T - Có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Hồng V; Sinh năm 1972 tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Thường trú: 4/61A, ấp N, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh - Có mặt.

2. Ông Nguyễn Văn T; Sinh năm 1970 tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Thường trú: 4/61A, ấp N, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh - Có mặt.

3. Bà Hồng N; Sinh năm 1961 tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Thường trú: 61/1A, ấp T, xã T2, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh - Có mặt.

4. Ông Tô Vũ Hoài Ph; Sinh năm 1990 tại tỉnh Đồng Tháp.

Thường trú: ấp TB, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Tạm trú: 110/4 Tổ A, Khu phố E, phường T, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh - Có mặt.

Người làm chứng:

1. Ông Phạm Vinh Q - Vắng mặt.

2. Bà Giáp Thị Sông H - Vắng mặt.

3. Ông Trần Thanh N - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 12 giờ 00 phút ngày 01/8/2019, tại trước nhà số 29/32, đường TCH25, khu phố 3, phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an Quận 12 đã phát hiện Huỳnh Thị Ngọc Tr đang điều khiển xe gắn máy biển số 52N9-6758 chở Nguyễn Thị Mỹ L ngồi phía sau đang có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy. Thu giữ trong tay phải của L 01 gói nylon bên trong chứa tinh thể không màu, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,6069 gam, loại Methamphetamine (MA) nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Tr và L. Tr và L khai nhận đã mua số ma túy trên của Nguyễn Ngọc Hoài Ph để cùng nhau sử dụng.

Từ lời khai của Tr và L, lúc 19 giờ 45 phút cùng ngày, tại sảnh khách sạn H (địa chỉ: L52 T, khu phố D, phường M, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an Quận 12 phát hiện bắt quả tang Nguyễn Ngọc Hoài P đang có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy. Thu giữ trong áo lót của Pđang mặc 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 4,6555 gam, loại MA. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của P tại phòng số 101 khách sạn Tân Hoàng Yến, số 557 Huỳnh Thị Hai, phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12 đã phát hiện và thu giữ 01 bình nhựa có gắn nỏ thủy tinh và ống hút nhựa. Ph khai nhận nguồn gốc ma túy loại MA số ma túy bị thu giữ là của P mua của Nguyễn Thanh T để sử dụng và bán lại một ít cho L và Tr như đã nêu trên.

Từ lời khai của Phương, lúc 22 giờ cùng ngày, tại sảnh khách sạn Tân Hoàng Yến, số 557 Huỳnh Thị Hai, phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Đội

Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an Quận 12 đã phát hiện bắt quả tang Nguyễn Thanh T đang có hành vi cất giấu ma túy để bán kiếm lời. Thu giữ trong túi quần phía trước bên trái của Tđang mặc 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 9,9138 gam, loại MA. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của T tại nhà số 4/61, ấp Nam Thới, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh đã phát hiện và thu giữ gồm:

- 55 gói nylon chứa tinh thể không màu, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 509,04 gam, loại MA; 01 lọ thủy tinh chứa tinh thể không màu, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 5,9720 gam, loại MA.

- 01 khẩu súng ngắn hiệu ZP5 (có hình dáng giống súng Rulo, ổ quay), kết quả giám định là loại súng sử dụng lò xo nén bắn đạn bi, không bắn được đạn nổ, không thuộc nhóm vũ khí quân dụng; 06 viên đạn bằng kim loại ký hiệu S-B, kết quả giám định là đạn thể thao quốc phòng, thuộc nhóm vũ khí thể thao.

- 07 cây kiếm bằng kim loại; 03 cân tiểu ly; 05 ống hút nhựa; 03 nỏ thủy tinh; 50 túi nylon chưa sử dụng; 01 bình nhựa có gắn nỏ thủy tinh và ống hút nhựa; 01 xe gắn máy biển số 51Z6-6506; 01 xe gắn máy biển số 59D1-612.74.

Toàn bộ số ma túy thu giữ được của Tr, L, Ph và T đã được trưng cầu giám định, kết quả thể hiện tại kết luận giám định số 1542/KLGD-H ngày 06/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại bản cáo trạng số: 15/CT-VKS-P1 ngày 07 tháng 01 năm 2020 đã truy tố các bị cáo: Nguyễn Thanh T về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; bị cáo Nguyễn Ngọc Hoài P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm i, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; các bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L, Huỳnh Thị Ngọc Tr về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố. Trong đó, các bị cáo Nguyễn Thanh T, Nguyễn Ngọc Hoài P khai nhận vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Các bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L, Huỳnh Thị Ngọc Tr thừa nhận hành vi mua ma túy cất giữ để sử dụng trái phép.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh trong phần tranh luận sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, hậu quả của tội phạm mà các bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự vẫn giữ nguyên nội dung truy tố các bị cáo Nguyễn Thanh T, Nguyễn Ngọc Hoài P về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”; các bị cáo

Nguyễn Thị Mỹ L, Huỳnh Thị Ngọc Tr về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T tù Chung thân về tội “Mua bán trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày 01/8/2019.

Phạt bổ sung bị cáo 20.000.000 đồng.

Áp dụng điểm i, q khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 56 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Hoài P từ 07 đến 08 năm về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đồng thời tổng hợp với hình phạt 07 năm tù của Bản án bị cáo Ph chưa chấp hành. Thời hạn tù tính từ ngày 01/8/2019.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L từ 02 đến 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 01/8/2019.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Ngọc Tr từ 02 đến 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 01/8/2019.

Về xử lý vật chứng: Đối với 04 gói niêm phong số 1542/19 (gói 1, 2, 3, 4) thu giữ của các bị cáo trong vụ án bên ngoài có chữ ký của giám định viên và cán bộ điều tra, bên trong là ma túy còn lại sau giám định; 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 bóp da màu đen bên trong không chứa gì; 03 cân điện tử; 05 ống hút nhựa; 50 túi nilon bên trong không chứa gì; 03 nỏ thủy tinh và 01 hộp giấy bên trong không chứa gì là vật chứng không có giá trị sử dụng, đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

Đối với số tiền 2.000.000 đồng, 01 điện thoại động hiệu Samsung thu giữ của Nguyễn Thanh T; 01 điện thoại di động hiệu Nokia thu giữ của Nguyễn Ngọc Hoài P; 01 điện thoại hiệu Nokia thu giữ của Nguyễn Thị Mỹ L và 01 điện thoại di động hiệu Viettel thu giữ của Huỳnh Thị Ngọc Tr đề nghị tịch thu, sung ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 xe gắn máy hiệu Wave, biển số 52N9-6758 đề nghị trả lại cho anh Tô Vũ Hoài Phương.

Đối với số tiền 13.300.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Thanh T; 530.000 đồng, 01 điện thoại Vivo thu giữ của Nguyễn Ngọc Hoài P đề nghị trả lại cho các bị cáo Tú, Phương.

Đối với số tiền có 50.000.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Thanh T đề nghị trả lại cho bà Hồng Ngọc.

Đối với 01 xe gắn máy hiệu Honda Airblade, biển số 59D1-612.74 và 01 xe gắn máy biển số 51Z6-6506 thu giữ của bị cáo Nguyễn Thanh T đề nghị tiếp tục đăng báo để tìm chủ sở hữu hợp pháp trong thời gian nhất định nếu không ai đến nhận xe thì tịch thu xe, sung Ngân sách nhà nước.

Về án phí và các vấn đề khác đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định pháp luật.

Luật sư Lê Nguyễn Quỳnh Thi bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh T trình bày quan điểm đồng ý về mặt tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo Tú. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khối lượng ma túy thu giữ trong vụ án là 530,2182gam MA chứ không phải 530,5182gam MA như phần kết luận của bản cáo trạng đã nêu. Đồng thời xem xét đây là vụ án ma túy nhỏ, có tính chất giản đơn. Bị cáo mua 500 gam ma túy kém chất lượng giá 6,5 triệu đồng và 50 gam ma túy chất lượng giá 20 triệu đồng để trộn lẫn với nhau nên chất lượng ma túy thu giữ trong vụ án không phải tinh chất và ý thức của bị cáo là bán ma túy kém chất lượng thì sẽ không bị mức án cao như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát. Quá trình điều tra, truy tố xét xử bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quyết định mức hình phạt nhẹ hơn mức mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị. Đối với số tiền 15.300.000 đồng được xác định là tiền cá nhân của bị cáo, việc mua bán ma túy chưa hưởng lợi bất chính nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức phạt bổ sung bằng với số tiền cá nhân của bị cáo bị thu giữ trong vụ án. Đối với vật chứng là các xe gắn máy và số tiền 50.000.000 đồng được xác định là tài sản cha, mẹ và di ruột của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử trả lại các tài sản trên cho những người này.

Bị cáo Nguyễn Thanh T đồng ý với bài bào chữa của luật sư và không bổ sung gì thêm.

Các bị cáo Nguyễn Ngọc Hoài P, Nguyễn Thị Mỹ L, Huỳnh Thị Ngọc Tr không tự bào chữa mà chỉ xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Tuấn đề nghị nhận lại xe gắn máy nhãn hiệu Trung Quốc, biển số 51Z6-6506; bà Hồng Vân đề nghị nhận lại 01 xe gắn máy nhãn hiệu Honda Airblade, biển số 59N1-046.04; bà Hồng Ngọc đề nghị nhận lại số tiền 50.000.000 đồng là tiền, tài sản thu giữ trong quá trình khám xét người và nơi ở của Nguyễn Thanh T.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp quan điểm bào chữa của các luật sư:

Đối với tổng khối lượng ma túy thu giữ trong vụ án dùng để quy kết trách nhiệm đối với bị cáo Nguyễn Thanh T do có sai sót trong lỗi đánh máy như luật

sư đã nêu là chính xác nên Viện kiểm sát đình chính lại khối lượng ma túy truy tố đối với bị cáo T là 530,2182gam. Tại Bản kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã xác định loại ma túy là Methamphetamine và ý thức của bị cáo là trộn lẫn ma túy chất lượng và ma túy kém chất lượng để tăng thêm lợi nhuận nên việc truy tố bị cáo với khối lượng ma túy đã thu giữ là đúng pháp luật. Mặt khác, bị cáo T có nhân thân xấu nên mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

Các bên còn đưa ra một số quan điểm đối đáp, tranh tụng nhưng tất cả đều bảo lưu quan điểm như đã trình bày.

Tại cơ quan điều tra, người làm chứng Phạm Quang Vinh khai: Vào lúc 12 giờ ngày 01/8/2019, tại nhà số 29/32 đường TCH25, Khu phố 3, phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12 chứng kiến lực lượng Công an đang kiểm tra 02 người phụ nữ đi trên xe mô tô biển số 59N9-6758, người điều khiển tên Huỳnh Thị Ngọc Tr, sinh năm 1993, người ngồi sau xe tên Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1986. Qua kiểm tra, lực lượng Công an bắt quả tang đối tượng Nguyễn Thị Mỹ L đang cầm trên tay phải 01 gói nylon chứa tinh thể không màu mà cả 02 đối tượng L và Tr đều khai nhận là ma túy tổng hợp cả hai cùng nhau đi mua để đem về sử dụng.

Bà Giáp Thị Sông Hương khai: Vào lúc 19 giờ 45 phút ngày 01/8/2019 tại khách sạn Hoa Hồng, địa chỉ L52 Tô Ký, KP2, phường Trung Mỹ Tây, Quận 12 chứng kiến việc lực lượng Công an kiểm tra 01 người phụ nữ tên Nguyễn Ngọc Hoài P, sinh năm 1989. Qua kiểm tra, Công an thu giữ bên trong áo lót của Nguyễn Ngọc Hoài P đang mặc có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu mà Ph khai nhận là ma túy tổng hợp Ph cất giấu để bán cho người nghiện kiếm lời nhưng chưa bán được thì bị Công an bắt giữ.

Ông Trần Thanh Nhân khai: Vào lúc 22 giờ 00 phút, ngày 01/8/2019 tại quây lễ tân khách sạn Tân Hoàng Yến, địa chỉ 557 Huỳnh Thị Hai, KP3, phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12 chứng kiến việc lực lượng Công an kiểm tra 02 thanh niên đang điều khiển xe mô tô biển số 59N1-046.04 vừa chạy vào sảnh khách sạn Tân Hoàng Yến, người điều khiển xe mô tô khai với Công an tên Nguyễn Thanh T, sinh năm 1990; người ngồi sau khai tên Nguyễn Hoàng Yến Nhi, sinh năm 1998. Qua kiểm tra, Công an thu giữ trong túi quần mà Nguyễn Thanh T đang mặc cất giấu 01 túi nylon chứa tinh thể không màu mà Tkhai nhận là ma túy.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an Thành phố Hồ Chí Minh, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung, Hội đồng xét xử đánh giá như sau:

Qua thẩm tra xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa được xác định phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, biên bản bắt quả tang, biên bản khám xét; nội dung Kết luận giám định số 1542/KLGD-H ngày 06/8/2019, cùng các tài liệu chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ của vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Bị cáo Nguyễn Thanh T bắt đầu mua bán trái phép chất ma túy từ khoảng tháng 07/2019. Nguồn ma túy T mua của đối tượng tên Quang Thọ (không rõ lai lịch). Cụ thể: Vào ngày 10/7/2019, T liên hệ mua của Quang Thọ 550gam ma túy đá với giá 26.500.000 đồng và giao nhận ma túy tại khu vực huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh. Số ma túy có được, T trộn lẫn với nhau và chia nhỏ để bán lại cho người nghiện kiếm lời. Trong đó, T đã bán cho Nguyễn Ngọc Hoài P được 02 lần, vào các ngày 28/7/2019 và 01/8/2019 mỗi lần từ 2,5gam đến 5 gam với giá từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng. Ngoài ra, T còn bán cho nhiều người nghiện không rõ lai lịch tại khu vực huyện Hóc Môn với giá từ 2.000.000 triệu đồng đến 4.000.000 đồng 01 bịch từ 5 gam đến 10 gam ma túy. Khoảng 22 giờ 00 phút, ngày 01/8/2019, khi T đang đi giao ma túy cho Ph tại sảnh khách sạn Tân Hoàng Yến thì bị cơ quan Công an bắt quả tang, thu giữ 9,9438gam Methamphetamine. Đồng thời, khám xét nơi ở của T tại nhà số 4/61 ấp Nam Thới, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh thu giữ 515,012 gam Methamphetamine.

Bị cáo Nguyễn Ngọc Hoài P là người nghiện ma túy đá, thông qua mối quan hệ xã hội, Ph biết và liên hệ mua ma túy của Nguyễn Thanh T để sử dụng và bán lại cho người nghiện kiếm lời. Ph đã mua ma túy của T được 03 lần, cụ thể: Lần thứ nhất vào ngày 28/7/2019, Ph liên hệ mua của T 2,5 gam ma túy đá, giá 1.000.000 đồng, hẹn giao nhận tại khách sạn T, số ma túy có được Ph đã sử dụng hết; Lần thứ hai vào khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 01/8/2019, Ph liên hệ

mua của 2.000.000 đồng ma túy đá, phương thức và địa điểm giao nhận ma túy như lần thứ nhất, sau khi có được ma túy, Ph bán lại một ít cho Nguyễn Thị Mỹ L với giá 200.000 đồng tại sảnh khách sạn Tân Hoàng Yên; Lần thứ ba vào khoảng 19 giờ 00 phút ngày 01/8/2019, Ph liên hệ mua của T một hộp 10 gam ma túy đá giá 4.000.000 đồng và hẹn giao nhận tại sảnh khách sạn Tân Hoàng Yên nhưng chưa giao dịch được thì bị bắt quả tang. Khám xét người của P thu giữ 4,6555gam, loại Methamphetamine.

Các bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L và Huỳnh Ngọc Thùy Tr đều là người nghiện ma túy đá và có sử dụng chung ma túy với nhau. Khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 01/8/2019, L đến nhà rủ Tr đi mua ma túy để sử dụng chung thì Tr đồng ý và điều khiển xe gắn máy chở Tr đến khách sạn Tân Hoàng Yên để mua của P 01 gói ma túy giá 200.000 đồng. Khi cả hai đang đi tìm nơi sử dụng chung ma túy thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện bắt quả tang thu giữ 0,6069 gam, loại Methamphetamine.

Như vậy, hành vi nêu trên của các bị cáo Nguyễn Thanh T, Nguyễn Ngọc Hoài P đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Hành vi của các bị cáo Huỳnh Thị Ngọc Tr, Nguyễn Thị Mỹ L đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như bản Cáo trạng truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Thanh T, Nguyễn Ngọc Hoài P, Huỳnh Thị Ngọc Tr, Nguyễn Thị Mỹ L là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự, trị an và an ninh xã hội, xâm phạm đến chính sách của nhà nước về đấu tranh phòng ngừa và loại bỏ ma túy ra khỏi cuộc sống xã hội. Các bị cáo biết rõ ma túy là loại biệt dược độc hại, đã, đang và sẽ hủy hoại cả về thể chất lẫn tinh thần của những người nghiện hút, do đó nhà nước ta đã nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy và quy định trừng phạt nghiêm khắc với những ai cố tình vi phạm. Các bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhưng vì muốn có tiền tiêu xài và thỏa mãn nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy nên đã bất chấp các quy định pháp luật.

[4] Trong vụ án này, Nguyễn Thanh T là người cầm đầu. Bị cáo là người trực tiếp liên hệ với đối tượng Quang Thọ để mua ma túy, phân chia và bán lại cho những người nghiện để kiếm lời. Đồng thời, là đầu mối cung cấp ma túy cho Nguyễn Ngọc Hoài P, để Ph bán lại cho Huỳnh Thị Ngọc Tr và Nguyễn Thị Mỹ L, nên ngoài khối lượng ma túy bị thu giữ quả tang, Nguyễn Thanh T còn phải chịu trách nhiệm hình sự đối với khối lượng thu giữ của các bị cáo khác trong vụ án. Tổng cộng 530,2182 gam Methamphetamine (gồm: 524,9258 gam MA bắt quả tang; 4,6555gam MA thu giữ của Nguyễn Ngọc Hoài P và 0,6069 gam MA

thu giữ của Huỳnh Thị Ngọc Tr và Nguyễn Thị Mỹ L). Mặt khác, bị cáo T là người có nhân thân xấu từng bị kết án về hành vi “Cố ý gây thương tích”. Do đó, xét cần áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T một mức án nghiêm.

Bị cáo Nguyễn Ngọc Hoài P mua ma túy của Nguyễn Thanh T nhiều lần để sử dụng và bán lại cho các bị cáo Huỳnh Thị Ngọc Tr, Nguyễn Thị Mỹ L nên ngoài khối lượng ma túy bị thu giữ quả tang, bị cáo Ph còn phải chịu trách nhiệm hình sự đối với khối lượng ma túy thu giữ của các bị cáo Tr và L. Tổng cộng 5,2624 gam Methamphetamine (gồm 4,6555gam MA thu giữ quả tang và 0,6069 gam MA thu giữ của các bị cáo Tr và L). Ngoài ra, bị cáo Ph còn có một tiền án về tội rất nghiêm trọng do cố ý, chưa chấp hành án nay lại thực hiện hành vi phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý thuộc trường hợp “*tái phạm nguy hiểm*”. Do đó, cần áp dụng điểm i, điểm q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Hoài P.

Các bị cáo Huỳnh Thị Ngọc Tr, Nguyễn Thị Mỹ L tàng trữ 0,6069 gam Methamphetamine để sử dụng. Do đó, cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt đối với các bị cáo Tr và L. Riêng bị cáo L là người có nhân thân xấu, có một tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và là người rủ rê bị cáo Tr phạm tội nên cần có mức hình phạt cao hơn bị cáo Tr.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nêu, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc cách ly vĩnh viễn bị cáo Nguyễn Thanh T ra khỏi đời sống xã hội; Đồng thời, áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc Hoài P, Huỳnh Thị Ngọc Tr và Nguyễn Thị Mỹ L, cách ly các bị cáo một thời gian dài nhằm giáo dục, răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[8] Do bị cáo Ph chưa chấp hành hình phạt của Bản án sơ thẩm 217/2015/HSST ngày 15/12/2015 của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh nên cần tổng hợp hình phạt của 02 bản án theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[9] Ngoài hình phạt chính, cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Thanh T, Nguyễn Ngọc Hoài P.

[10] Đối với hành vi tàng trữ 01 khẩu súng ngắn có hình dáng giống súng Rulo ổ quay, hiệu ZP5; 06 viên đạn bằng kim loại; 07 cây kiếm bằng kim loại của Nguyễn Thanh T. Tại Bản kết luận giám định số 1363/KLGD-TT ngày 09/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định khẩu súng Rulo ổ quay, hiệu “Z5” không bắn được đạn nổ và không thuộc nhóm vũ khí quân dụng. Riêng 06 viên đạn kim loại thuộc nhóm vũ khí thể thao. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã chuyển toàn bộ số vật chứng trên đến Công an Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh để xử lý về hành vi tàng trữ trái phép đồ chơi nguy hiểm theo Nghị định 167/2013/NĐ-CP là có cơ sở.

- Đối với đối tượng tên Quang thọ là người đã bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Thanh T, do bị cáo không khai rõ được nhân thân, lai lịch nên không có cơ sở để xác minh, điều tra và xử lý.

- Đối với Nguyễn Hoàng Yến N là bạn gái của Nguyễn Thanh T. Vào ngày 01/8/2019 khi Nhi đến nhà T chơi thì T dùng xe gắn máy chở N đi và không nói cho N biết đi đâu. Khi đến khách sạn T thì T bị bắt quả tang khi mang ma túy đi giao cho khách. N không tham gia vào hoạt động mua bán trái phép chất ma túy. Kết quả test nhanh ma túy, N dương tính với chất ma túy nên Công an Quận 12 đã bàn giao N cho Công an phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12 để xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là có cơ sở.

[11] Về xử lý vật chứng:

Đối 04 gói niêm phong số 1542/19 (gói 1, 2, 3, 4) thu giữ của các bị cáo trong vụ án bên ngoài có chữ ký của giám định viên Lê Thị Hằng và cán bộ điều tra Nguyễn Hữu Phúc, bên trong chứa 01 lọ thủy tinh và mẫu còn lại sau giám định; 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 bóp da màu đen bên trong không chứa gì; 03 cân điện tử; 05 ống hút nhựa; 50 túi nilon bên trong không chứa gì; 03 nỏ thủy tinh và 01 hộp giấy bên trong không chứa gì là vật chứng không có giá trị sử dụng, xét cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại động hiệu Samsung thu giữ của Nguyễn Thanh T; 01 điện thoại di động hiệu Nokia và 01 điện thoại di động hiệu Vivo thu giữ của Nguyễn Ngọc Hoài P; 01 điện thoại hiệu Nokia thu giữ của Nguyễn Thị Mỹ L và 01 điện thoại di động hiệu Viettel thu giữ của Huỳnh Thị Ngọc Tr là phương tiện các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, xét cần tịch thu, sung ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 xe gắn máy hiệu Wave, biển số 52N9-6758 thu giữ của bị cáo Huỳnh Thị Ngọc Tr. Qua xác minh xe trên do ông Phạm Văn M, sinh năm 1986, trú tại D11/14 ấp 4 xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh đứng tên sở hữu. Năm 2012 ông M đã bán xe trên cho một người thanh niên không rõ lai lịch. Bị cáo Tr khai mượn xe trên của anh Tô Vũ Hoài P ngày 01/8/2019 để chở L chi

mua bán trái phép chất ma túy. Anh P khai mua xe trên của người không rõ lai lịch vào tháng 6/2019 để làm phương tiện đi lại và chưa làm thủ tục sang tên.

Đối với 01 xe gắn máy hiệu Honda Airblade, biển số 59D1-612.74 thu giữ của bị cáo Nguyễn Thanh T. Qua xác minh xe trên do bà Nguyễn Thị Bích H, sinh năm 1979, trú tại 16 TVL, phường T, quận P đứng tên sở hữu. Năm 2016 bà H bán xe trên cho người khác. Bị cáo T khai mượn xe trên của bà Hồng V. Bà V khai mua xe trên của một người không rõ lai lịch năm 2016 để làm phương tiện đi lại nhưng không làm thủ tục mua bán, sang tên.

Đối với 01 xe gắn máy biển số 51Z6-6506 thu giữ của Nguyễn Thanh T. Qua xác minh, xe trên do ông Lê Văn K, sinh năm 1964, trú tại 205/20 ĐB, Phường L, Quận D đứng tên sở hữu. Năm 2012, ông K bán lại xe trên cho một người thanh niên không rõ lai lịch. Bị cáo T khai mượn xe trên của ông Nguyễn Văn T. Ông T khai mua xe trên vào năm 2016 từ một người mua bán xe không rõ lai lịch làm phương tiện đi lại nhưng không làm thủ tục mua bán và sang tên theo quy định.

Xét, đối với 03 chiếc xe nêu trên hiện chưa xác định được chủ sở hữu nên cần thông báo tìm chủ sở hữu hợp pháp trong thời gian nhất định, nếu quá thời hạn trên vẫn không có người đến nhận thì tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 530.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Ngọc Hoài P và 15.300.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Thanh T xét các bị cáo không có nghề nghiệp nên xác định số tiền trên có liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy, xét cần tịch thu số tiền trên sung Ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền có 50.000.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Thanh T, quá trình điều tra xác định tiền có nguồn gốc từ việc bị cáo T mượn của dì ruột là bà Hồng Ng để học lái xe. Tại phiên tòa, bà Hồng Ng nêu ý kiến xin nhận lại số tiền trên, bị cáo T đồng ý giao trả lại số tiền 50.000.000 đồng cho bà Ng. Xét đây là thỏa thuận không trái pháp luật nên hội đồng xét xử ghi nhận trả lại số tiền 50.000.000 đồng cho bà Ng.

Đối với 01 xe gắn máy biển số 59N1-046.04 thu giữ của bị cáo Nguyễn Thanh T. Qua xác minh, xe trên do bà Hồng V, sinh năm 1972, trú tại 4/61A NT, xã T, huyện H đứng tên sở hữu. Quá trình điều tra xác định: Khoảng 19 giờ ngày 01/8/2019, bị cáo T mượn xe trên để đi công việc, bà V không biết việc T sử dụng xe trên làm phương tiện đi mua bán ma túy Ngày 05/11/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả xe trên cho bà Hồng V là có căn cứ.

[12] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lý trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 39; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T tù chung thân về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Thời hạn tù tính từ ngày 01/8/2019.

Phạt bổ sung bị cáo 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng sung Ngân sách nhà nước.

Căn cứ điểm i, q khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 56; Điều 58 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Hoài P 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp với hình phạt 07 (bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại Bản án số 217/2015/HSST ngày 15/12/2015 của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là: 15 (mười lăm) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 01/8/2019, nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ của Bản án trước từ ngày 26/8/2015 đến ngày 28/8/2015.

Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 (năm triệu) đồng sung Ngân sách nhà nước.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L 03 (ba) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 01/8/2019.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Ngọc Tr 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 01/8/2019.

Căn cứ Điều 47, Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự,

Tịch thu tiêu hủy: 04 gói niêm phong số 1542/19 (gói 1, 2, 3, 4) thu giữ của các bị cáo trong vụ án bên ngoài có chữ ký của giám định viên Lê Thị Hằng và cán bộ điều tra Nguyễn Hữu Phúc, bên trong chứa 01 lọ thủy tinh và mẫu còn lại sau giám định; 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 bóp da màu đen bên trong không chứa gì; 03 cân điện tử; 05 ống hút nhựa; 50 túi nilon bên trong không chứa gì; 03 nỏ thủy tinh và 01 hộp giấy bên trong không chứa gì.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: Số tiền 15.300.000 (mười lăm triệu ba trăm ngàn) đồng, 01 điện thoại động hiệu Samsung thu giữ của Nguyễn Thanh T; Số tiền 530.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia và 01 điện thoại di động hiệu Vivo (bể nát) thu giữ của Nguyễn Ngọc Hoài P; 01 điện thoại

hiệu Nokia thu giữ của Nguyễn Thị Mỹ L và 01 điện thoại di động hiệu Viettel thu giữ của Huỳnh Thị Ngọc Tr;

Trả lại cho bà Hồng Ng số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng.

Giao cơ quan thi hành án Dân sự có thẩm quyền tiến hành đăng báo tìm chủ sở hữu hợp pháp của các xe gắn máy sau:

- 01 xe hai bánh gắn máy nhãn hiệu: Honda, loại xe: 02 bánh, số loại: Wave, BS: 52N9-6758, -SK: RLHHC09053Y521069, -SM: HC09E-0521144.

- 01 xe hai bánh gắn máy nhãn hiệu: Honda, loại xe: 02 bánh, số loại: Airblade, BS: 59D1-612.74; -SK: RLHJF18037Y555579; -SM: JF18E-5055675.

- 01 xe hai bánh gắn máy nhãn hiệu: Trung Quốc, loại xe: 02 bánh, số loại: Không xác định; BS: 51Z6-6506, -SK: VTMPCH102YT002553, -SM: LC152FMH-00463053.

Trong thời hạn 06 tháng, nếu không có người đến nhận thì tịch thu sung Ngân sách Nhà nước các xe trên.

(Theo Biên bản giao nhận tang tài vật số: 135/20 ngày 09/01/2020 của Cục thi hành hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh và Giấy nộp tiền lập ngày 27/9/2019 nộp vào tài khoản số 3949.0.9059775.00000 tại Kho bạc nhà nước Quận 10 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an Thành phố Hồ Chí Minh).

Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo xin xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp Cao; (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- Cục THA DS TP. HCM; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- Cơ quan điều tra; (1)
- Trại tạm giam; (4)
- Bị cáo; (4)
- Người bào chữa; (2)
- Đương sự; (4)
- THA HS; (2)
- Phòng PC 53 - CA TP. HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (30) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Hương Giang

